

Số: 60/2018/QĐST-HNGĐ *Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 7 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa:

Chị **Vũ Thị D** và anh **Đình T H** - cùng địa chỉ: Số nhà 29, tổ dân phố 28, phường M, thành phố ĐBP, tỉnh DB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Chị D và anh H thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Đình T H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao con chung là Đình N A - sinh ngày 17/10/2011 và Đình U N - sinh ngày 05/9/2015 cho chị Vũ T D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đình T H sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2018. Chị D không yêu cầu tính lãi nếu anh H chậm thi hành tiền

cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2016/0001902 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP ĐBP;
- UBND phường Mường Thanh, TP ĐBP, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thu Hằng